

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2026

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thúy Vân và bà Nguyễn Thị Minh Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 302/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Anh Đậu Đ, sinh năm 1980. CCCD: 040080008199.

Nơi ĐKKH thường trú: Xóm Đ, xã A, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. CMND: 182348619.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 13, N, phường N (nay là phường C) tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: V, không rõ địa chỉ cụ thể. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Đậu Đ trình bày:

Anh Đậu Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An) vào ngày 03/3/2015. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2016, chị H đi nước ngoài từ thời điểm đó cho đến nay chưa về nước làm

tình cảm vợ chồng nhạt dần và đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, anh Đ và chị H không còn tình cảm với nhau nữa nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là Đậu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 02/01/2014. Khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H hiện đang ở Vương Quốc A không rõ địa chỉ nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Võ Thị L (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H) và yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ của chị H ở nước ngoài. Theo bà L trình bày: bà L là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H, hiện nay chị H đang ở V A. Từ năm 2016 đến nay, chị H chưa về nhà lần nào. Chị H thường xuyên liên lạc với gia đình, với bà L qua điện thoại. Tuy nhiên chị H không nói rõ địa chỉ cư trú nên bà L không biết để cung cấp cho Tòa án. Bà L đã thông báo cho chị H biết việc anh Đ nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An, chị H biết và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ. Bà L cũng cho biết, chị H và anh Đ có 01 con chung là Đậu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 02/01/2014. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con khi chị H còn ở xa.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có.

Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa tại nơi cư trú của chị H trước khi đi nước ngoài.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm đúng quy định. Việc chị Nguyễn Thị H vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đậu Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đậu Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H hiện đang ở Vương quốc Anh (theo văn bản số 4533/QLXNC-Đ1 ngày 31/10/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh N thì chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/12/1982 đã xuất cảnh ngày 27/11/2016 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh); trước khi xuất cảnh, chị H có địa chỉ cư trú K, N, phường N (nay là phường C), tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về thủ tục hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài, nguyên đơn anh Đậu Đ đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là đúng quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đậu Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị H hiện đang ở V, vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H thông qua bà Võ Thị L (mẹ đẻ của chị H) và yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ của chị H ở nước ngoài. Theo bà L trình bày: chị Nguyễn Thị H đi xuất khẩu lao động ở Vương quốc Anh từ năm 2016 đến nay, chị H chưa về nhà lần nào. Chị H biết việc anh Đ nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An, chị H đồng ý ly hôn nhưng do điều kiện ở xa không về được. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa tại nơi cư trú của chị H trước khi đi nước ngoài.

Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, Tòa án không nhận được văn bản nào của chị H trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đ nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của anh Đậu Đ

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An) vào ngày 03/3/2015. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính

cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2016 chị H đi nước ngoài từ thời điểm đó cho đến nay chưa về nước làm tình cảm vợ chồng nhạt dần và đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, anh Đ và chị H không còn tình cảm với nhau nữa nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Quá trình giải quyết, thông qua người nhà (mẹ chị H) cung cấp thông tin về việc chị H đã đồng ý yêu cầu ly hôn của anh Đ. Tuy nhiên, kể từ khi bà L cung cấp thông tin, chị H không có bất cứ ý kiến phản hồi nào khác về cho Tòa án để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Đ yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là Đậu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 02/01/2014. Khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi chị H đi nước ngoài đến nay, con chung đang ở với anh Đ phát triển khỏe mạnh, đi học bình thường, cháu Đ1 Nguyễn Quốc C có nguyện vọng xin được ở với bố. Hiện nay chị H cũng không ở nhà để chăm sóc con, anh Đ có nguyện vọng được nuôi con chung, do đó cần giao con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và nguyện vọng của các bên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh Đ không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Đ không yêu cầu và chị Nguyễn Thị H chưa có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Đậu Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đậu Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Đậu Nguyễn Quốc C cho anh Đậu Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H do anh Đậu Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc anh Đậu Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Nghệ An) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001734 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đậu Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã An Châu (xã Diễn Thịnh cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thúy

